

THỜI KHOÁ BIỂU MÔN VĂN HÓA PHỔ THÔNG
Học kỳ II - Năm học 2023 - 2024

Cơ sở 1: 83A Bùi Thị He, KP1, TT. Củ Chi, Huyện Củ Chi, Tp. HCM
Cơ sở 2: 1A Nguyễn Văn Lượng, Phường 6, Quận Gò Vấp, Tp. HCM

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
CƠ SỞ CỦ CHI											
1	01DH15C1	15	TOAN10.02	Toán 10	2	7h30-11h30	103	Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt	22/01/2024	22/04/2024	
		15	HOA10.04	Hoá 10	7	7h30-11h30	202	Đinh Thanh Quyển	20/01/2024	24/02/2024	
1	01PM15C1	15	TOAN10.02	Toán 10	2	7h30-11h30	103	Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt	22/01/2024	22/04/2024	
		15	HOA10.04	Hoá 10	7	7h30-11h30	202	Đinh Thanh Quyển	20/01/2024	24/02/2024	
1	01TM15C1	15	TOAN10.02	Toán 10	2	7h30-11h30	103	Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt	22/01/2024	22/04/2024	
		15	HOA10.04	Hoá 10	7	7h30-11h30	202	Đinh Thanh Quyển	20/01/2024	24/02/2024	
1	01DN15C1	15	TOAN10.02	Toán 10	2	7h30-11h30	103	Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt	22/01/2024	22/04/2024	
		15	HOA10.04	Hoá 10	7	7h30-11h30	202	Đinh Thanh Quyển	20/01/2024	24/02/2024	
1	01KT15C1	15	TOAN10.02	Toán 10	2	7h30-11h30	103	Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt	22/01/2024	22/04/2024	
		15	HOA10.04	Hoá 10	7	7h30-11h30	202	Đinh Thanh Quyển	20/01/2024	24/02/2024	

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
1	01MK15C1	15	TOAN10.02	Toán 10	2	7h30-11h30	103	Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt	22/01/2024	22/04/2024	
		15	HOA10.04	Hoá 10	7	7h30-11h30	202	Đinh Thanh Quyển	20/01/2024	24/02/2024	
1	01YS15C1	15	TOAN10.02	Toán 10	2	7h30-11h30	103	Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt	22/01/2024	22/04/2024	
		15	HOA10.04	Hoá 10	7	7h30-11h30	202	Đinh Thanh Quyển	20/01/2024	24/02/2024	
1	01DD15C1	15	TOAN10.02	Toán 10	2	7h30-11h30	103	Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt	22/01/2024	22/04/2024	
		15	HOA10.04	Hoá 10	7	7h30-11h30	202	Đinh Thanh Quyển	20/01/2024	24/02/2024	
1	01DS15C1	15	TOAN10.02	Toán 10	2	7h30-11h30	103	Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt	22/01/2024	22/04/2024	
		15	HOA10.04	Hoá 10	7	7h30-11h30	202	Đinh Thanh Quyển	20/01/2024	24/02/2024	
1	01DS15C2	15	TOAN10.02	Toán 10	2	7h30-11h30	103	Đặng Lê Xuân Ánh Nguyệt	22/01/2024	22/04/2024	
		15	HOA10.04	Hoá 10	7	7h30-11h30	202	Đinh Thanh Quyển	20/01/2024	24/02/2024	

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
CƠ SỞ GÒ VẤP											
2	02DH15C1	15	TOAN11.01	Toán 11	4	13h15-17h10	305	Nguyễn Quốc Dũng	17/01/2024	03/04/2024	
		15	VAN11.01	Văn 11	2	13h15-17h10	406	Nguyễn Phúc Thiện	15/01/2024	01/04/2024	
		15	HOA11.01	Hoá 11	6	13h15-17h10	Online	Hồ Bảo Long	19/01/2024	23/02/2024	
		15	SU11.01	Sử 11	7	13h15-17h10	407	Trương Thị Tuyết Nhi	20/01/2024	24/02/2024	
2	02DH15C2	15	TOAN11.01	Toán 11	4	13h15-17h10	305	Nguyễn Quốc Dũng	17/01/2024	03/04/2024	
		15	VAN11.01	Văn 11	2	13h15-17h10	406	Nguyễn Phúc Thiện	15/01/2024	01/04/2024	
		15	HOA11.01	Hoá 11	6	13h15-17h10	Online	Hồ Bảo Long	19/01/2024	23/02/2024	
		15	SU11.01	Sử 11	7	13h15-17h10	407	Trương Thị Tuyết Nhi	20/01/2024	24/02/2024	
2	02DH15C3	15	TOAN11.01	Toán 11	4	13h15-17h10	305	Nguyễn Quốc Dũng	17/01/2024	03/04/2024	
		15	VAN11.01	Văn 11	2	13h15-17h10	406	Nguyễn Phúc Thiện	15/01/2024	01/04/2024	
		15	HOA11.01	Hoá 11	6	13h15-17h10	Online	Hồ Bảo Long	19/01/2024	23/02/2024	
		15	SU11.01	Sử 11	7	13h15-17h10	407	Trương Thị Tuyết Nhi	20/01/2024	24/02/2024	
2	02PM15C1	15	TOAN11.02	Toán 11	5	13h15-17h10	305	Võ Trí Thề	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.02	Văn 11	4	13h15-17h10	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.02	Hoá 11	7	13h15-17h10	409	Hồ Bảo Long	20/01/2024	24/02/2024	
		15	SU11.02	Sử 11	6	13h15-17h10	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
2	02PM15C2	15	TOAN11.02	Toán 11	5	13h15-17h10	305	Võ Trí Thề	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.02	Văn 11	4	13h15-17h10	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.02	Hoá 11	7	13h15-17h10	409	Hồ Bảo Long	20/01/2024	24/02/2024	
		15	SU11.02	Sử 11	6	13h15-17h10	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	
2	02TM15C1	15	TOAN11.02	Toán 11	5	13h15-17h10	305	Võ Trí Thề	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.02	Văn 11	4	13h15-17h10	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.02	Hoá 11	7	13h15-17h10	409	Hồ Bảo Long	20/01/2024	24/02/2024	
		15	SU11.02	Sử 11	6	13h15-17h10	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	
2	02DL15C1	15	TOAN11.01	Toán 11	4	13h15-17h10	305	Nguyễn Quốc Dũng	17/01/2024	03/04/2024	
		15	VAN11.01	Văn 11	2	13h15-17h10	406	Nguyễn Phúc Thiện	15/01/2024	01/04/2024	
		15	HOA10.01	Hoá 10	6	13h15-17h10	Online	Hồ Bảo Long	19/01/2024	23/02/2024	
		15	SU11.01	Sử 11	7	13h15-17h10	407	Trương Thị Tuyết Nhi	20/01/2024	24/02/2024	
2	02DN15C1	15	TOAN11.01	Toán 11	4	13h15-17h10	305	Nguyễn Quốc Dũng	17/01/2024	03/04/2024	
		15	VAN11.01	Văn 11	2	13h15-17h10	406	Nguyễn Phúc Thiện	15/01/2024	01/04/2024	
		15	HOA11.01	Hoá 11	6	13h15-17h10	Online	Hồ Bảo Long	19/01/2024	23/02/2024	
		15	SU11.01	Sử 11	7	13h15-17h10	407	Trương Thị Tuyết Nhi	20/01/2024	24/02/2024	

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
2	02KT15C1	15	TOAN11.02	Toán 11	5	13h15-17h10	305	Võ Trí Thử	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.02	Văn 11	4	13h15-17h10	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.02	Hoá 11	7	13h15-17h10	409	Hồ Bảo Long	20/01/2024	24/02/2024	
		15	SU11.02	Sử 11	6	13h15-17h10	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	
2	02MK15C1	15	TOAN11.02	Toán 11	5	13h15-17h10	305	Võ Trí Thử	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.02	Văn 11	4	13h15-17h10	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.02	Hoá 11	7	13h15-17h10	409	Hồ Bảo Long	20/01/2024	24/02/2024	
		15	SU11.02	Sử 11	6	13h15-17h10	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	
2	02PL15C1	15	TOAN11.02	Toán 11	5	13h15-17h10	305	Võ Trí Thử	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.02	Văn 11	4	13h15-17h10	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.02	Hoá 11	7	13h15-17h10	409	Hồ Bảo Long	20/01/2024	24/02/2024	
		15	SU11.02	Sử 11	6	13h15-17h10	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	
2	02DD15C2	15	TOAN11.03	Toán 11	5	7h30-11h30	407	Ngô Xuân Sinh	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.03	Văn 10	4	7h30-11h30	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.03	Hoá 11	6	7h30-11h30	409	Hồ Bảo Long	19/01/2024	23/02/2024	
		15	SU11.03	Sử 11	7	7h30-11h30	305	Trương Thị Tuyết Nhi	20/01/2024	24/02/2024	

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
2	02YS15C1	15	TOAN11.03	Toán 11	5	7h30-11h30	407	Ngô Xuân Sinh	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.03	Văn 10	4	7h30-11h30	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.03	Hoá 11	6	7h30-11h30	409	Hồ Bảo Long	19/01/2024	23/02/2024	
		15	SU11.03	Sử 11	7	7h30-11h30	305	Trương Thị Tuyết Nhi	20/01/2024	24/02/2024	
2	02YS15C2	15	TOAN11.03	Toán 11	5	7h30-11h30	407	Ngô Xuân Sinh	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.03	Văn 10	4	7h30-11h30	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.03	Hoá 11	6	7h30-11h30	409	Hồ Bảo Long	19/01/2024	23/02/2024	
		15	SU11.03	Sử 11	7	7h30-11h30	305	Trương Thị Tuyết Nhi	20/01/2024	24/02/2024	
2	02DS15C1	15	TOAN11.03	Toán 11	5	7h30-11h30	407	Ngô Xuân Sinh	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.03	Văn 10	4	7h30-11h30	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.03	Hoá 11	6	7h30-11h30	409	Hồ Bảo Long	19/01/2024	23/02/2024	
		15	SU11.03	Sử 11	7	7h30-11h30	305	Trương Thị Tuyết Nhi	20/01/2024	24/02/2024	
2	02DS15C2	15	TOAN11.03	Toán 11	5	7h30-11h30	407	Ngô Xuân Sinh	18/01/2024	04/04/2024	
		15	VAN11.03	Văn 10	4	7h30-11h30	409	Nguyễn Phúc Thiện	17/01/2024	03/04/2024	
		15	HOA11.03	Hoá 11	6	7h30-11h30	409	Hồ Bảo Long	19/01/2024	23/02/2024	
		15	SU11.03	Sử 11	7	7h30-11h30	305	Trương Thị Tuyết Nhi	20/01/2024	24/02/2024	

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
2	02KT15D1	15	TOAN10.01	Toán 10	2	18h00-21h00	305	Nguyễn Quốc Dũng	15/01/2024	22/04/2024	
		15	VAN10.01	Văn 10	3	18h00-21h00	406	Nguyễn Phúc Thiện	16/01/2024	23/04/2024	
		15	SU10.01	Sử 10	6	18h00-21h00	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	
		15	HOA10.06	Hoá 10	7	18h00-21h00	305	Hồ Bảo Long	20/01/2024	23/03/2024	
2	02KT15E1	15	TOAN10.01	Toán 10	2	18h00-21h00	305	Nguyễn Quốc Dũng	15/01/2024	22/04/2024	
		15	VAN10.01	Văn 10	3	18h00-21h00	406	Nguyễn Phúc Thiện	16/01/2024	23/04/2024	
		15	SU10.01	Sử 10	6	18h00-21h00	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	
		15	HOA10.06	Hoá 10	7	18h00-21h00	305	Hồ Bảo Long	20/01/2024	23/03/2024	
2	02MK15D1	15	TOAN10.01	Toán 10	2	18h00-21h00	305	Nguyễn Quốc Dũng	15/01/2024	22/04/2024	
		15	VAN10.01	Văn 10	3	18h00-21h00	406	Nguyễn Phúc Thiện	16/01/2024	23/04/2024	
		15	SU10.01	Sử 10	6	18h00-21h00	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	
		15	HOA10.06	Hoá 10	7	18h00-21h00	305	Hồ Bảo Long	20/01/2024	23/03/2024	
2	02DD15D1	15	TOAN10.03	Toán 10	3	18h00-21h00	401	Nguyễn Quốc Dũng	02/04/2024	09/07/2024	
		15	VAN10.02	Văn 10	4	18h00-21h00	307	Nguyễn Thị Ngân	03/04/2024	10/07/2024	
		15	HOA10.05	Hoá 10	5	18h00-21h00	309	Hồ Bảo Long	04/04/2024	06/06/2024	
		15	SU10.02	Sử 10	6	18h00-21h00	Online	Đặng Thị Bích Huyền	05/04/2024	07/06/2024	

Cơ sở	Lớp	Khoá	Mã môn học	Tên môn học	Thứ	Giờ	Phòng học	Giảng viên	Ngày bắt đầu	Ngày Kết thúc	Ghi chú
2	02YS15D1	15	TOAN10.03	Toán 10	3	18h00-21h00	401	Nguyễn Quốc Dũng	02/04/2024	09/07/2024	
		15	VAN10.02	Văn 10	4	18h00-21h00	307	Nguyễn Thị Ngân	03/04/2024	10/07/2024	
		15	HOA10.05	Hoá 10	5	18h00-21h00	309	Hồ Bảo Long	04/04/2024	06/06/2024	
		15	SU10.02	Sử 10	6	18h00-21h00	Online	Đặng Thị Bích Huyền	05/04/2024	07/06/2024	
2	02DS15D2	15	TOAN10.03	Toán 10	3	18h00-21h00	401	Nguyễn Quốc Dũng	02/04/2024	09/07/2024	
		15	VAN10.02	Văn 10	4	18h00-21h00	307	Nguyễn Thị Ngân	03/04/2024	10/07/2024	
		15	HOA10.05	Hoá 10	5	18h00-21h00	309	Hồ Bảo Long	04/04/2024	06/06/2024	
		15	SU10.02	Sử 10	6	18h00-21h00	Online	Đặng Thị Bích Huyền	05/04/2024	07/06/2024	
2	02DH15D1	15	TOAN10.01	Toán 10	2	18h00-21h00	305	Nguyễn Quốc Dũng	15/01/2024	22/04/2024	
		15	VAN10.01	Văn 10	3	18h00-21h00	406	Nguyễn Phúc Thiện	16/01/2024	23/04/2024	
		15	SU10.01	Sử 10	6	18h00-21h00	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	
		15	HOA10.06	Hoá 10	7	18h00-21h00	305	Hồ Bảo Long	20/01/2024	23/03/2024	
2	02DN15D1	15	TOAN10.01	Toán 10	2	18h00-21h00	305	Nguyễn Quốc Dũng	15/01/2024	22/04/2024	
		15	VAN10.01	Văn 10	3	18h00-21h00	406	Nguyễn Phúc Thiện	16/01/2024	23/04/2024	
		15	SU10.01	Sử 10	6	18h00-21h00	Online	Đặng Thị Bích Huyền	19/01/2024	22/03/2024	
		15	HOA10.06	Hoá 10	7	18h00-21h00	305	Hồ Bảo Long	20/01/2024	23/03/2024	

Lưu ý: - Các môn học có chia nhóm ở cột ghi chú, sinh viên xem danh sách nhóm kèm theo.
- Thời khoá biểu có thể có cập nhật, bổ sung hoặc điều chỉnh nên sinh viên lưu ý xem lại TKB trước khi đến lớp.

PHÒNG ĐÀO TẠO